**UBND-UBMT-CÁC TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**CT-XH HUYỆN CAM LỘ - UBND Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CÁC XÃ-THỊ TRẤN**

Số /CTr-PHLN *Cam Lộ, ngày tháng 02 năm 2022*

**CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP**

**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH LĨNH VỰC LAO ĐỘNG -TB&XH NĂM 2022**

Thực hiện Kết luận số 203-KL/HU ngày 21/12/2021 của BCH Đảng bộ huyện về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH, QP-AN năm 2022; Nghị quyết số 148/NQ-HDND ngày 29/12/2021 của HĐND huyện về Kế hoạch phát triển KT-XH, QP-AN năm 2022; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND huyện về Kế hoạch hành động Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, QP-AN năm 2022.

Nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ trong lĩnh vực Lao động - TB&XH; UBND, UBMT, các tổ chức CT-XH huyện và UBND các xã, thị trấn thống nhất ký kết Chương trình phối hợp thực hiện kế hoạch lĩnh vực Lao động - TB&XH năm 2022 với các nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

**1. Mục đích:**

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ trong lĩnh vực Lao động - TB&XH; tập trung thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động trực tiếp năm 2022; đẩy mạnh công tác giảm nghèo theo chuẩn nghèo mới; tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh liệt sỹ.

- Nâng cao vai trò của chính quyền địa phương và các tổ chức CT-XH từ huyện đến cơ sở trong việc thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu Lao động - TB&XH mà BCH Đảng bộ và HĐND huyện đề ra trong năm 2022.

**2. Yêu cầu:**

- Chương trình phối hợp chặt chẽ giữa UBND, UBMT, các tổ chức CT-XH huyện và UBND các xã, thị trấn hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

- Các nội dung được cụ thể hóa và triển khai thống nhất, hình thức phong phú, đa dạng và hiệu quả.

**II. CHỈ TIÊU VÀ NỘI DUNG PHỐI HỢP**

Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền vận động và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ trong lĩnh vực Lao động - Thương binh Xã hội:

**1. Chỉ tiêu:**

- Giải quyết việc làm cho hơn 1200 lao động;

- Đào tạo nghề cho 518 - 550 lao động/năm;

- Sát hạch cấp chứng chỉ nghề cho hơn 700 lao động đã có tay nghề nhưng chưa có bằng cấp, chứng chỉ;

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 là 0,22% tương đương giảm 24 hộ nghèo; đến cuối năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo còn 2,82.

*(Chi tiết tại các Biểu phụ lục đính kèm).*

**2. Nội dung phối hợp:**

**2.1. Lao động - Việc làm - Dạy nghề:**

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động trực tiếp, ưu tiên những nghề mới, nghề phi nông nghiệp; triển khai sát hạch, cấp chứng chỉ nghề cho người lao động có tay nghề nhưng chưa có bằng cấp, chứng chỉ trên địa bàn huyện.

- Nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ giải quyết việc làm, XKLĐ trong bối cảnh việc làm chịu tác động lớn của dịch bệnh Covid-19.

- Tuyên truyền, vận động người dân tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc, tự nguyện; hướng đến tăng tỷ lệ tham gia BHXH của địa phương.

**2.2. Chính sách Người có công:**

- Đẩy mạnh các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh liệt sỹ; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách, chăm sóc Nghĩa trang Liệt sỹ và các công trình ghi công trên địa bàn huyện.

- Duy trì 100% các xã, thị trấn làm tốt công tác người có công.

**2.3 Giảm nghèo:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân về mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm của toàn xã hội trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững tại địa bàn.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đều được thụ hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước, được tiếp cận các dịch vụ xã hội, được giúp đỡ bằng nhiều hình thức khác nhau để nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần.

- Duy trì không có hộ nghèo thuộc chính sách người có công.

**2.4 Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới:**

- Mở rộng các hoạt động tuyên truyền giáo dục, tư vấn, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, phấn đấu 8/8 xã, thị trấn đạt xã, thị trấn phù hợp với trẻ em và cộng tác tốt các dự án PCP đang hỗ trợ đầu tư tại huyện về trẻ em.

- Tổ chức tốt các hoạt động: Tháng hành động vì trẻ em, Tết trung thu, ngày Quốc tế thiếu nhi, trao học bổng…

- Nâng cao kiến thức về giới, lồng ghép giới, bình đẳng giới, công tác vì sự tiến bộ phụ nữ đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, bồi dưỡng năng lực cho cán bộ nữ, phụ nữ tại địa phương để phụ nữ khẳng định vị trí, khả năng của mình trong việc xây dựng, phát triển đất nước.

**2.5 Bảo trợ xã hội:**

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên, đột xuất những đối tượng yếu thế trong xã hội, đối tượng đặc biệt khó khăn được hưởng trợ cấp xã hội;

- Theo dõi tình hình thiếu đói, dịch bệnh, thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn bất khả kháng... để giải quyết kịp thời hoạt động cứu trợ tại địa phương và có giải pháp khắc phục hậu quả, đảm bảo đời sống nhân dân.

**2.6. Phòng chống tệ nạn xã hội:**

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa UBND, UBMT, các tổ chức CT-XH huyện, các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn tuyên truyền Luật phòng, chống ma túy, chống mại dâm.

- Giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên và nhân dân về phòng chống ma túy và hoạt động mại dâm và các tệ nạn xã hội khác. Phấn đấu 100% xã, thị trấn: vận động người nghiện ma túy đi cai nghiện theo các hình thức cai nghiện, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động mại dâm. Tăng cường công tác quản lý cai nghiện ma túy, quản lý người nghiện, giúp họ có cơ hội tìm việc làm ổn định đời sống.

- Cam kết quản lý theo dõi người lang thang, xin ăn trên địa bàn không để các đối tượng địa bàn huyện khác lang thang, xin ăn trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp xã, thị trấn.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Uỷ ban nhân dân huyện:**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực Lao động - TB&XH; chỉ đạo các phòng, ban liên quan tham mưu Kế hoạch, các văn bản hướng dẫn thực hiện, phối hợp kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn phối hợp với các tổ chức CT-XH trong việc thực hiện các nhiệm vụ đã ký kết.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách, an sinh xã hội cho các đối tượng thuộc lĩnh vực quản lý.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở, qua đó trang bị kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác Lao động - TB&XH cấp cơ sở.

- Cung cấp cho các tổ chức CT-XH huyện các văn bản, tài liệu liên quan đến chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước về các chính sách đang được áp dụng trong các lĩnh vực lao động, việc làm, dạy nghề, NCC, giảm nghèo, BTXH, phòng chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới…

- Tổng hợp, đánh giá các nội dung, chỉ tiêu đã ký kết năm 2022, đề xuất các biện pháp khắc phục các vấn đề phát sinh trong thời gian thực hiện.

**2. Mặt trận và các Hội, Đoàn thể huyện:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân về tầm quan trọng các chính sách của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương về việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giảm nghèo, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, bảo trợ xã hội và công tác “Đền ơn đáp nghĩa”; phối hợp tổ chức các cuộc đối thoại, tập huấn, hội nghị tuyên truyền theo đề nghị của UBND huyện.

- Đồng hành với chính quyền địa phương trong việc thực hiện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động trực tiếp; từ khâu khảo sát, vận động người dân tham gia học nghề, sát hạch cấp chứng chỉ nghề đến khâu kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp đào tạo nghề, sát hạch cấp chứng chỉ nghề tại địa phương; vận động các nguồn quỹ để hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; tiếp tục thực hiện phong trào “Đỡ đầu hộ nghèo có địa chỉ” để hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn có cơ hội thoát nghèo bền vững.

- Chỉ đạo UBMT và các tổ chức CT-XH cơ sở trong việc tổ chức ký kết và phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Tổng hợp, đánh giá, tổng kết kết quả thực hiện cuối năm. Đề xuất, kiến nghị những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để có phương hướng giải quyết kịp thời, hiệu quả.

**3. UBND các xã, thị trấn.**

- Xây dựng Chương trình, Kế hoạch tổ chức thực hiện và lồng ghép các nội dung đã cam kết; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, cán bộ, các thôn, bản, khu phố (Biểu số 01, 02, 03 kèm theo).

- Chịu trách nhiệm quản lý địa bàn, theo dõi và thực hiện các giải pháp trợ giúp kịp thời. Chủ động phối hợp, tổ chức ký kết với UBMT và các tổ chức CT-XH cấp xã, các thôn, bản, khu phố thực hiện các nội dung đã ký kết.

- Báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Lao động - TB&XH trước ngày 15/11/2022).

Trên đây là các nội dung phối hợp được các bên cùng thống nhất ký kết. Nếu có các nhiệm vụ hoặc vấn đề phát sinh, các bên tiếp tục đề xuất sửa đổi, bổ sung để thực hiện trong thời gian tới./.

***Nơi nhận:***

- Sở LĐ-TB&XH;

- Thường vụ Huyện ủy

- CT, các PCT UBND huyện;

- BCĐ giảm nghèo huyện;

- UBMT, các tổ chức CT-XH huyện;

- UBND các xã, thị trấn;

- Lưu: LĐTBXH.

**PHẦN KÝ KẾT CỦA UBND HUYỆN, UBMTTQVN**

**CÁC HỘI ĐOÀN THỀ CÁC XÃ THỊ TRẤN**

**-------**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN** | **UBMTTQVN HUYỆN** |
| **ĐOÀN THANH NIÊN HUYỆN** | **HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ HUYỆN** |
| **HỘI NÔNG DÂN HUYỆN** | **HỘI CỰU CHIẾN BINH HUYỆN** |
| **HỘI NGƯỜI CAO TUỔI HUYỆN** | **UBND XÃ THANH AN** |
| **UBND XÃ CAM THỦY** | **UBND XÃ CAM HIẾU** |
| **UBND TT CAM LỘ** | **UBND XÃ CAM THÀNH** |
| **UBND XÃ CAM TUYỀN** | **UBND XÃ CAM CHÍNH** |
| **UBND XÃ CAM NGHĨA** |  |

**Biểu số 1:CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM - DẠY NGHỀ**

*( Kèm theo Chương trình phối hợp số / CTr-PHLN ngày tháng 02 năm 2022)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Xã, thị trấn** | **Lao động trong độ tuổi lao động** | | | | | **Chỉ tiêu thực hiện 2022** | | | | | |
| **Lao động có khả năng lao động, có tham gia HĐKT** | **Lao động có việc làm** | **Lao động Thất nghiệp, Lao động trong độ tuổi không tham gia HĐKT (1)** | **Lao động  có tay nghề nhưng chưa có bằng cấp** | **Lao động  chưa qua đào tạo** | **Giải quyết  việc làm** | **Đào tạo  nghề** | **Sát hạch  cấp chứng chỉ** | **Tập huấn  chuyển giao KHCN** | **Tập huấn  kỹ năng LKSX** | **XK LĐ** |
| 1 | Thanh An | 5.752 | 5.436 | 1.472 | 858 | 2.030 | 238 | 141 | 105 | 250 | 28 | 30 |
| 2 | Cam Thủy | 3.526 | 3.417 | 691 | 427 | 1.088 | 117 | 76 | 76 | 250 | 27 | 13 |
| 3 | Cam Hiếu | 3.905 | 3.709 | 1.165 | 206 | 1.219 | 190 | 77 | 57 | 250 | 28 | 24 |
| 4 | Cam Tuyền | 3.768 | 3.644 | 627 | 566 | 1.208 | 107 | 87 | 87 | 250 | 28 | 13 |
| 5 | Cam Thành | 4.113 | 4.023 | 1.383 | 868 | 1.418 | 224 | 109 | 109 | 250 | 28 | 25 |
| 6 | Cam Chính | 2.577 | 2.551 | 565 | 784 | 821 | 98 | 70 | 106 | 250 | 27 | 10 |
| 7 | Cam Nghĩa | 3.342 | 3.289 | 613 | 253 | 874 | 105 | 45 | 63 | 250 | 27 | 11 |
| 8 | Thị Trấn | 4.274 | 4.120 | 1.232 | 734 | 1.194 | 201 | 63 | 99 | 250 | 27 | 24 |
| **Tổng** | | **31.257** | **30.189** | **7.748** | **4.696** | **9.852** | **1.280** | **668** | **702** | **2.000** | **220** | **150** |

**Biểu số 2: chỉ tiêu giảm nghèo năm 2022**

*( Kèm theo Chương trình phối hợp số / CTr-PHLN ngày tháng 2 năm 2022)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị** | **Dân  cư**  **(Hộ)** | **Hộ  DTTS** | **Hộ  nghèo** | **Tỷ  lệ**  **%** | **Chỉ tiêu giảm hộ nghèo giai đoạn 2022 - 2025** | | | | | | **Chỉ tiêu giảm hộ nghèo năm 2022** | | |
| **HNDTTS** | **Tỷ lệ %** | **Hộ  BT**  **XH** | **Tỷ lệ**  **%** | **Hộ có khả năng thoát nghèo** | **Tỷ lệ**  **%** | **Số hộ** | **Hộ nghèo cuối năm 2022** | **Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2022** |
| Thanh An | 2.693 |  | 106 | 3.94 |  |  | 100 | 3.71 | 6 | 0.22 | 2 | 104 | **3.86** |
| TT Cam Lộ | 2.095 |  | 36 | 1.72 |  |  | 25 | 1.19 | 11 | 0.53 | 3 | 33 | **1.58** |
| Cam Thành | 2.223 |  | 37 | 1.66 |  |  | 33 | 1.49 | 4 | 0.18 | 1 | 36 | **1.62** |
| Cam Thủy | 1.489 |  | 57 | 3.83 |  |  | 50 | 3.36 | 7 | 0.47 | 2 | 55 | **3.69** |
| Cam Nghĩa | 1.667 |  | 46 | 2.76 |  |  | 36 | 2.16 | 10 | 0.60 | 3 | 43 | **2.58** |
| Cam Tuyền | 1.481 | 101 | 109 | 3.76 | 42 | 0.28 | 53 | 3.58 | 48 | 3.24 | 10 | 99 | **6.68** |
| Cam Chính | 1.466 |  | 18 | 1.23 |  |  | 18 | 1.23 | 0 | 0.00 | 0 | 18 | **1.23** |
| Cam Hiếu | 1.791 |  | 44 | 2.46 |  |  | 30 | 1.68 | 14 | 0.78 | 3 | 41 | **2.29** |
| **Tổng** | **14.905** | **101** | **453** | **3.04** | **42** |  | **345** | **2.31** | **108** | **0,72** | **24** | **429** | **2.82** |

**Biểu số 3:****SỐ HỘ NGHÈO THUỘC CÁC HỘI ĐOÀN THỂ NĂM 2022**

*( Kèm theo Chương trình phối hợp số / CTr-PHLN ngày tháng 2 năm 2022)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Đơn vị** | **Tổng**  **số hộ nghèo** | **Phân theo Hội, đoàn thể** | | | | |
| **Hội Nông dân** | **Hội Liên hiệp Phụ nữ** | **Đoàn Thanh niên** | **Hội Cựu chiến binh** | **Khác** |
| 1 | Thanh An | 106 | 4 | 13 | 2 | 1 | 86 |
| 2 | TT Cam Lộ | 36 | 4 | 6 | 1 | 1 | 24 |
| 3 | Cam Thành | 37 | 4 | 8 | 0 | 1 | 24 |
| 4 | Cam Thủy | 57 | 8 | 3 | 0 | 1 | 45 |
| 5 | Cam Nghĩa | 46 | 4 | 4 | 1 | 6 | 31 |
| 6 | Cam Tuyền | 109 | 14 | 6 | 9 | 1 | 79 |
| 7 | Cam Chính | 18 | 0 | 0 | 0 | 5 | 13 |
| 8 | Cam Hiếu | 44 | 1 | 12 | 1 | 0 | 30 |
|  | **Tổng cộng** | **453** | **39** | **52** | **14** | **16** | **332** |